

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/DS-PT
Ngày: 05/5/2023
V/v “Tranh chấp quyền về lỗi đi qua”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt
Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 06/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp quyền về lỗi đi qua”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 747/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Minh T, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Số 14C1 Đại lộ K, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Số 119A1 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 76/1 ấp 1, xã Quới S, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1959; (có mặt)

Địa chỉ: Số 33C3 khu phố 3, phường 7, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1963; (có mặt)

Địa chỉ: Số 184/1A ấp 1, xã Quới S, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1965; *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 255/2B ấp 2, xã Quới S, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3.5. Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1968; *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 120A khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.6. Bà Phan Thị Y, sinh năm 1949; *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 119A khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.7. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1983; *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 119A2 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.8. Bà Trương Tổ Q, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 120A4 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.9. Ông Lê Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 120A3 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.10. Ông Lê Văn B, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 120A2 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.11. Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1965; *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 120A1 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.12. Bà Phan Thị D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 120A5 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

(Bà Nguyễn Thị B, bà Trương Tổ Q, ông Lê Văn D, ông Lê Văn B, bà Phan Thị D đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt).

* **Người kháng cáo:** Ông Đặng Minh T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

* *Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:*

Ông Đặng Minh T là chủ sử dụng phần đất thuộc thửa số 216, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02860 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/6/2019. Phần đất của ông tiếp giáp với lối đi công cộng nhưng lối đi này rất hẹp, trong nhà ông có người lớn tuổi, nếu gặp vấn đề về sức khỏe thì xe cấp cứu không thể vào được. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu được mở lối đi qua phần đất tiếp giáp với thửa 216 thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sử dụng. Phần lối đi ông yêu cầu mở có diện tích 146,1m² thuộc thửa tạm 18b theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án. Ông đồng ý bồi thường giá trị lối đi và giá trị phần đất cho gia đình bà Thảo theo kết quả định giá.

* *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Phần đất của bà thuộc thửa 18, tờ bản đồ số 2, tại phường 6, thành phố T. Phần đất này là tài sản chung của bà với bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Ngọc S, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc N. Bà đại diện cho bà B, bà S, bà L, bà H, bà N đứng tên chủ sử dụng đất. Bà và gia đình không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông T do phần đất của ông T đang tiếp giáp với lối đi công cộng.

Bà yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho bà trong 04 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng

** Tại biên bản làm việc, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:*

Bà là một trong những chủ sử dụng đất đồng sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre cùng với bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Ngọc S, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc H (do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên chủ sử dụng đất) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL078017 cấp ngày 08/3/2013. Đối với yêu cầu mở lối đi của ông Đặng Minh T, bà có ý kiến như sau: phần đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 2 hiện được sử dụng làm lối đi chung gia đình bà và 05 hộ trước đây nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình bà, một phần thửa đất số 18 được sử dụng làm nhà mộ. Trước đây, khi ông T làm nhà, có xin đi nhờ trên lối đi của gia đình bà để vận chuyển vật liệu xây dựng, trong quá trình sử dụng lối đi, ông T không tôn tạo sửa chữa khi có hư hỏng, còn làm hư hàng rào B40 của bà. Hiện nay, việc xây dựng đã hoàn thành, phần đất của ông Đặng Minh T hiện đang giáp với đường hẻm công cộng có chiều ngang khoảng 1.5m, không bị vây bọc không có lối đi, do đó bà không đồng ý chiều ý với yêu cầu của ông T.

Bà yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho bà trong 06 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng

** Tại biên bản làm việc, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:*

Bà là một trong những chủ sử dụng đất đồng sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Thửa 18, tờ bản đồ số 2 hiện nay được gia đình bà sử dụng làm lối đi chung trong gia đình và cho các hộ trước đây đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình bà gồm hộ bà Phan Thị D, bà Trương Thị Tố Q, ông Lê Văn D, ông Lê Văn B, ông Đoàn Văn D. Trước khi ông T xây nhà không thương lượng với gia đình bà về việc mở lối đi. Nay đã khởi kiện ra Tòa bà không đồng ý thương lượng, đồng thời nếu mở lối đi cho ông T thì phần lối đi được mở sẽ hướng thẳng vào nhà bà nên bà không đồng ý theo yêu cầu mở lối đi của ông T.

Bà yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho bà trong 04 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng

** Tại biên bản làm việc, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà là một trong những chủ sử dụng đất đồng sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Ông T mua đất ở đâu thì sử dụng lối đi đó để đi, không liên quan đến gia đình bà. Bà và gia đình không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông T do phần đất của ông T đang tiếp giáp với lối đi công cộng.

Bà yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho bà trong 04 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng

** Tại biên bản làm việc, quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Bà là một trong những chủ sử dụng đất đồng sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên chủ sử dụng đất. Bà không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông Đặng Minh T.

Tại Đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, bà yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho bà trong 04 lần, mỗi lần 500.000 đồng

** Tại biên bản làm việc, quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn D trình bày:*

Ông là chủ sử dụng thửa đất số 71, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Hiện ông đang sử dụng lối đi trên phần đất thuộc thửa 18, tờ bản đồ số 2 của gia đình bà Thảo để ra đường công cộng. Phần lối đi này do ông cùng gia đình bà Thảo và các hộ dân nhận chuyển nhượng đất từ gia đình bà T xây dựng, cải tạo nên. Do chủ sử dụng đất không đồng ý với yêu cầu mở lối đi nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, ông yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho ông trong 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L trình bày:*

Ông là con của bà Nguyễn Thị B. Gia đình ông không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông T. Gia đình ông có đóng góp cùng các hộ dân cải tạo lối đi thửa 18, tờ bản đồ số 2. Do không đồng ý với yêu cầu mở lối đi nên ông không yêu cầu gì đối với phần chi phí cải tạo lối đi.

Ông yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí đi lại cho ông trong 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng tổng cộng 1.500.000 đồng

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:*

Bà là một trong những chủ sử dụng đất đồng sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên chủ sử dụng đất. Bà không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông Đặng Minh T do phần đất trên gia đình bà nhận thừa kế hợp pháp. Gia đình bà sử dụng thửa 18 làm lối đi chung và chỉ đồng ý cho những hộ trước đây đã nhận chuyển nhượng đất từ gia đình bà cùng sử dụng lối đi.

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Y trình bày:*

Gia đình bà hiện đang sử dụng lối đi trên thửa 18 để ra đường công cộng. Con đường này có công sức đóng góp, cải tạo của gia đình bà. Bà yêu cầu ông T không khởi kiện gia đình bà nữa do gia đình bà không đồng ý với việc mở lối đi của ông T.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân thành phố T đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T về việc mở lối đi có diện tích 146,1m² thuộc thửa 18b thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên chủ sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thu thập chứng cứ, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/7/2022, nguyên đơn ông Đặng Minh T có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:*

Phần đất của ông hiện nay có giáp với lối đi công cộng nhưng lối đi này rất hẹp, trong nhà ông có người lớn tuổi nếu gặp vấn đề về sức khỏe thì xe cấp cứu không thể vào được, đồng thời việc gia đình phía bị đơn xây dựng bức tường là không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy cho gia đình ông và cho những hộ dân khác nên ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mở lối đi qua phần đất tiếp giáp với thửa 216 thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sử dụng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Đất của nguyên đơn không bị vây bọc mà giáp với đường hẻm công cộng, nên không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu mở lối đi, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Minh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét kháng cáo của ông Đặng Minh T và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Đặng Minh T là chủ sử dụng thửa đất số 216, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Thửa đất này tiếp giáp với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2 do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T và các đồng sử dụng đất khác, gồm: bà L, bà B, bà H, bà S, bà D không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông T. Thửa đất 18, tờ bản đồ số 2, hiện có một phần được sử dụng làm lối đi chung cho gia đình bà Thảo và các hộ dân trước đây nhận chuyển nhượng đất của gia đình bà Thảo, gồm: hộ bà Phan Thị D, hộ bà Trương Thị Tố Q, hộ ông Lê Văn D, hộ ông Lê Văn B, hộ ông Đoàn Văn D. Quá trình làm việc, các hộ dân này cũng không đồng ý với yêu cầu mở lối đi của ông T. Ông T có nhu cầu sử dụng lối đi qua phần đất này nên khởi kiện yêu cầu bà T mở lối đi qua đo đạc thực tế có diện tích 146,1m² thuộc thửa 18b (thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre).

[2] Xét thấy, căn cứ theo Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì thửa đất số 216, tờ bản đồ số 2 của ông T có hướng nam giáp hẻm là đường công cộng do Nhà nước quản lý, có hiện trạng là đường trải đá xanh rộng khoảng 1.7m (chiều dài khoảng 80m) và tiếp giáp đường Đ rộng 3.5m. Như vậy, thửa đất số 216, tờ bản đồ số 2 của ông T không phải bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự.

[3] Ngoài ra, ông T cũng biết thửa đất này của ông có giáp với hẻm công cộng, do có nhu cầu sử dụng phần lối đi trên thửa đất 18, tờ bản đồ số 2 nên ông khởi kiện yêu cầu mở lối đi, tuy nhiên ông T không thỏa thuận được với các chủ sử dụng đất của thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2 và một số hộ dân cùng sử dụng lối đi trên thửa đất

này nên yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đặng Minh T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Minh T.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Căn cứ các Điều 189, 190, 191, 245, 246, 247, 254 của Bộ luật Dân sự; Điều 166, 171, 203 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 200, Điều 201, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T về việc mở lối đi có diện tích 146,1m² thuộc thửa 18b thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại phường 6, thành phố T do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện đứng tên chủ sử dụng đất.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ là 1.943.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) ông Đặng Minh T phải chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch ông Đặng Minh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005281 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm ông Đặng Minh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009801 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố T (1b);
- Chi cục THADS thành phố T (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (14b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt